TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
Bản án số: 08 /2025/LHST
Ngày: 24/01/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đấu - Ông Nguyễn Công Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST –HNGĐ ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q – sinh năm 1990; *Địa chỉ:* khối 12, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An.(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A – sinh năm 1995; *Địa chỉ:* khối 12, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An. Hiện công tác tại: Khách sạn H, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 27/06/2024 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Q trình bày: chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đến đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Phạm Thị Q thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Y – sinh ngày 07/8/2014. Nay ly hôn chị Phạm Thị Q xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chăm sóc con như thế nào là tùy anh Nguyễn Tuấn A.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tuấn A tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng anh Nguyễn Tuấn A có bản tự khai trình bày: Anh Nguyễn Tuấn A thừa

nhận thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Phạm Thị Q trình bày là đúng. Nay chị Phạm Thị Q làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Tuấn A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Y – sinh ngày 07/8/2014. Nay ly hôn anh Nguyễn Tuấn A đồng ý giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A sẽ có trách nhiệm với con cùng với chị Q.

Về tài sản chung và khoản nợ: Anh Nguyễn Tuấn A không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân vợ chồng chị Q, anh Tuấn A kết hôn năm 2014, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án các bên đều cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung:Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Y – sinh ngày 07/8/2014. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh Tuấn A cũng nhất trí, cháu Y hiện cũng đang ở với chị Q. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Y nên cần giao cho chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A do chị Q không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: chị Phạm Thị Q, anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A có địa chỉ cư trú tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị Q, anh Nguyễn Tuấn A. Anh Tuấn A có bản tự khai và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị Q đề nghị Hội đồng xét

xử giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Phạm Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn năm vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/02/2014, như vậy hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, nghi ngờ nhau, nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị Phạm Thị Q thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A để ổn định cuộc sống. Anh Nguyễn Tuấn A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn, nhưng anh Nguyễn Tuấn A xin vắng mặt các buổi làm việc của Tòa án nên không hòa giải được. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Y - sinh ngày 07/8/2014. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Tuấn A đề nghị giao con cho chị Q nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị Q là chính đáng. Việc giao con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng là tùy thuộc vào sự phát triển mọi mặt của các cháu. Từ khi vợ chồng sống ly thân Nguyễn Thị Y đang ở ổn định với chị Q nên giao cho chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp nguyện vọng của cháu và quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A do chị Q không yêu cầu.

Anh Nguyễn Tuấn A được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Q, anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị Q, anh Tuấn A được quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273

BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Tuấn A.

[2] Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Y – sinh ngày 07/8/2014 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn Anh do chị Q không yêu cầu.

Anh Nguyễn Tuấn A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí LHST nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Q số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0004779 ngày 10/10/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Phạm Thị Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Tuấn A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKSND TP Vinh
- Các đương sự
- UBND phường Bến Thủy, TP Vinh(để biết)
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến